**BẢNG NIÊM YẾT**

**GIÁ DỊCH VỤ KHÁC TẠI TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 3 THÔNG TƯ SỐ 101/2021/TT-BTC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN GIÁ**  **DỊCH VỤ** | **MỨC GIÁ** | **ĐỐI TƯỢNG TRẢ** | **THỜI GIAN TRẢ** | **GHI CHÚ** |
| **1** | **Giá dịch vụ cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán theo yêu cầu của tổ chức phát hành** | + Danh sách dưới 500 cổ đông/Danh sách cổ đông lớn: 1.000.000 đồng.  + Danh sách từ 500 cổ đông đến dưới 1.000 cổ đông: 2.000.000 đồng.  + Danh sách từ 1.000 cổ đông đến 5.000 cổ đông: 3.000.000 đồng.  + Danh sách từ trên 5.000 cổ đông: 4.000.000 đồng. | Tổ chức phát hành | Theo thông báo của VSD gửi tổ chức phát hành | Chưa bao gồm thuế GTGT |
| **2** | **Giá Dịch vụ đại lý chuyển nhượng** |  | Quỹ | Theo thỏa thuận của 2 bên | Chưa bao gồm thuế GTGT |
| 2.1 | Đối với Quỹ Mở | 10.000.000 đồng/quỹ/tháng. |
| 2.2 | Đối với Quỹ ETF | 5.000.000 đồng/quỹ/tháng. |
| **3** | **Giá dịch vụ phong tỏa tự nguyện chứng chỉ quỹ mở** | 0,01% giá trị CCQ đề nghị phong tỏa (giá trị CCQ mở đề nghị phong tỏa = số lượng CCQ \* NAV/đơn vị quỹ theo kỳ giao dịch gần nhất liền trước) và không thấp hơn 500.000 đồng/giao dịch. | Nhà đầu tư nộp tiền dịch vụ thông qua Đại lý phân phối nơi mở tài khoản | Theo thông báo của VSD gửi Đại lý phân phối | Chưa bao gồm thuế GTGT |
| **4** | **Giá dịch vụ Quản trị tài khoản hưu trí cá nhân** | - 15.000.000 đồng/tháng/quỹ: cho quỹ có số lượng tài khoản dưới 30.000 tài khoản.  - 20.000.000 đồng/tháng/quỹ: cho quỹ có số lượng tài khoản từ 30.000 đến 50.000 tài khoản.  - 25.000.000 đồng/tháng/quỹ: cho quỹ có số lượng tài khoản trên 50.000 tài khoản. | Doanh nghiệp quản lý quỹ | Hằng tháng | Chưa bao gồm thuế GTGT |
| **5** | **Giá dịch vụ bỏ phiếu điện tử E-voting tại VSD** |  | Công ty Quản lý quỹ/Tổ chức phát hành | Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của VSD | Chưa bao gồm thuế GTGT |
| 5.1 | Tiền cố định theo đợt bỏ phiếu | 3.000.000 đồng/năm cho tối đa 12 đợt bỏ phiếu/năm, từ đợt bỏ phiếu 13 trở đi trong năm thì CTCLQ, TCPH sẽ thanh toán thêm số tiền là 200.000 đồng/đợt bỏ phiếu. |
| 5.2 | Tiền phát sinh theo số lượng nhà đầu tư tham gia | 5.000 đồng/nhà đầu tư |
| **6** | **Giá dịch vụ quản lý tài sản thế chấp** | Tối đa 0,15% giá trị tài sản cầm cố ban đầu tính theo mệnh giá/năm (12 tháng), tối thiểu là 50 triệu đồng/hợp đồng/năm (12 tháng) .  Trường hợp không tròn tháng:  - Dưới 15 ngày, mức thu bằng ½ mức thu 01 tháng  - Từ 15 ngày trở lên, mức thu bằng mức thu 01 tháng. | Tổ chức ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với VSD | Theo thỏa thuận tại hợp đồng | Chưa bao gồm thuế GTGT |
| **7** | **Giá dịch vụ tập huấn nghiệp vụ cho thành viên** | 800.000 đồng/người | Cá nhân tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ (thu qua thành viên) | Trước ngày bắt đầu khóa học | Không chịu thuế GTGT |